TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST

Ngày 14 - 3 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lương và bà Lô Thị Thuý Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Nhuần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên toà: Ông Lương Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hoàng T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 5 năm 1991, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm T, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Đại S; con bà: Nguyễn Thị L; có vợ: Trương Thị H và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

2. Trần Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06 tháng 01 năm 1976, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu tạm trú: Khối H, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T (Đã chết); con bà: Vũ Thị T (Đã chết); vợ: Hà Thị T (Đã ly hôn); Con có 01 người; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/8/2021 bị Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc với thời gian 20 tháng; chấp hành xong ngày 01/5/2023; bị cáo bị được tại ngoại. Có mặt.

3. Sầm Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03 tháng 10 năm 1965, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sầm Văn T (Đã chết); con bà: Lữ Thị Q; có vợ Hà Thị K và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị được tại ngoại. Có mặt.

4. Lương Bá H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18 tháng 12 năm 1954, tại huyện N, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản Đồ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Bá M (Đã chết); con bà: Nguyễn Thị C (Đã chết); có vợ: Lương Thị L và 05 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/11/2020 bị Toà án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 13/4/2021; bị cáo bị được tại ngoại. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Sầm Văn Đ: Ông Nguyễn Thái Q; Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Trần Văn K, sinh năm 1987; trú tại xóm H, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2023 Hoàng T và Trần Văn Đ sang huyện Sầm Tạy, tỉnh Hủa Phăn, nước Cồng hoà dân chủ nhân dân Lào thấy có gốc gỗ sa ma nên muốn mua về bán. Trần Văn Đ có quen Liên Lương V, trú tại bản Phăn Sa Văn, huyện Sầm Tớ là giám đốc nhà máy xưởng nội thất mỹ nghệ chế biến gỗ tư nhân, nên Đoàn giới thiệu cho Tiến để mua. Đến tháng 10/2023 Hoàng T nhờ Trần Văn Đ làm phiên dịch đến mua 13 gốc dỗ re hương với giá 19.600.000 kíp và 45 gốc gỗ Sa mộc dầu với giá 28.000.000 kíp; số gỗ này Liên Lương V mua đấu giá. Hai bên làm hợp đồng mua bán, Liên Lương V vận chuyển số gỗ trên đến gần biên giới cho Hoàng T. Sau khi mua được gỗ Hoàng T bàn với Trần Văn Đ vận chuyển về Việt Nam bán kiếm lời chia nhau và được Đoàn đồng ý. Trần Văn Đ gọi điện cho Sầm Văn Đ nói hiện nay có một số gốc gỗ ở bên Lào nhờ Đ đưa về Việt Nam giúp; Đ trả lời là chỉ giúp đưa về đến cửa khẩu, còn địa phận Việt Nam thì không đưa về được; sau đó Đ và Đoàn đến gặp Lương Bá H đặt vấn đề nhờ H vận chuyển gỗ về Việt Nam. Sau khi bàn bạc H nhất trí cảnh giới đưa số gỗ trên về nhà của H tại bản Đ, xã Đ, huyện Q giá mỗi tấn là 5 triệu đồng. Ngày 13/4/2024 Hoàng T gọi điện cho anh Trần Văn K nhờ K chở cho một chuyến củi từ Biên giới về xã Đ với giá 1.500.000 đồng. Khoảng 20 giờ ngày 13/4/2024 Đ và T đi xe bán tải, Trần Văn Đ đi xe máy, K đi xe ô tô sang Lào đến điểm tập kết gỗ; còn Lương Bá H đi xe máy đứng chờ ở khu vực cửa khẩu để cảnh giới. Đ thuê một số người dân bản địa bốc

số gỗ lên xe của Kiên; sau khi bốc gỗ lên xe của Đ đi trước, xe của K đi sau; sau khi về đến Việt Nam thì Lương Bá H cảnh giới. Trên đường đi về đến bản Lốc, xã Thông Thụ, huyện Quế Phong H phát hiện tổ công tác liên ngành Hạt kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt, Công an xã Thông Thụ, Đồn biên phòng Thông Thụ đang trên đường đi tuần tra, nên H gọi điện thoại báo cho Đ biết, nên Đ dừng xe lại chờ K. Khi xe của K đến thì Đ nói K lái xe vào khu vực nhà con gái của Đ trốn, những đã bị tổ công tác Liên ngành phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ 13 cục gốc gỗ Re hương có trọng lượng 4.419 kg, quy đổi ra gỗ tròn là 4,419 mét khối; 45 gốc gỗ sa mu dầu có trọng lượng 6.879 kg, quy đổi ra gỗ tròn là 6,879 mét khối; 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47C-273.66.

Hội đồng định giá tài sản huyện Quế Phong định giá 6,879 mét khối gỗ Sa mu dầu trị giá 103.185.000 đồng (Một trăm linh ba triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng); 4,419 mét khối gỗ Re hương trị giá 23.862.600 đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm đồng). Tổng cộng 127.047.600 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm đồng).

Cáo trạng số 06/CT-VKS- QP ngày 21/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Hoàng T, Trần Văn Đ, Sầm Văn Đ, Lương Bá H về tội "*Buôn lậu"* theo khoản 1 Điều 188 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng T, Trần Văn Đ, Sầm Văn Đ, Lương Bá H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể: Các bị cáo Hoàng T, Trần Văn Đ Sầm Văn Đ, Lương Bá H không xin phép với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không khai báo với Cơ quan Hải quan, nhưng ngày 14/4/2024 Hoàng T, Trần Văn Đ, Sầm Văn Đ, Lương Bá H đã nhập khẩu trái phép 6,879 mét khối gỗ Sa mu dầu trị giá 103.185.000 đồng (Một trăm linh ba triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng); 4,419 mét khối gỗ Re hương trị giá 23.862.600 đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm đồng). Tổng cộng 127.047.600 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm đồng).

Đối với Trần Văn K người trực tiếp chở gỗ, nhưng K chỉ biết hợp đồng chở củi, không biết số gỗ trên các bị cáo chở trốn thuế đưa về Việt Nam nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Đối với cán bộ kiểm soát thuộc Đồn biên phòng Thông Thụ đã cho xe qua Barie để bốc gỗ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong đã chuyển các tài liệu liên quan cho Đồn biên phòng Thông Thụ để xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 188; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng T từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 188; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt, Trần Văn Đ từ 6 đến 9 tháng tù; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 188; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt Sầm Văn Đ từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 188; các điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35;

Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lương Bá H từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng; tịch thu nộp ngân sách số gỗ đang bị thu giữ.

Người bào chữa đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo Sầm Văn Đ từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Mặc dù không được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép; không làm thủ tục thông quan, không khai báo thuế với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nhưng ngày 13 và 14/4/2024, tại cửa khẩu Thông Thụ, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, bị cáo Hoàng T, Trần Văn Đ đã nhập khẩu 6,879 mét khối gỗ Sa mu dầu trị giá 103.185.000 đồng (Một trăm linh ba triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng); 4,419 mét khối gỗ Re hương trị giá 23.862.600 đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm đồng). Tổng cộng 127.047.600 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm đồng) từ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về Việt Nam để bán kiếm lời; các bị cáo Sầm Văn Đ và Lương Bá H có hành vi giúp sức. Do vậy các bị cáo Hoàng T, Trần Văn Đ, Sầm Văn Đ và Lương Bá H đã phạm tội "Buôn lậu", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 188 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước đối với buôn bán hàng hóa qua biên giới, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Vì vậy cần xét xử nghiêm cho tương xứng với vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Đối với Hoàng T là người khởi xướng trong việc mua gỗ từ Lào về Việt Nam để bán, do vậy cần xét xử với mức án cao hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên bị cáo Hoàng T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng nên chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đáp ứng được công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm. Đối với Trần Văn Đ có một tiền sự về hành áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc nên cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội; tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo khai báo

thành khẩn, ăn năn hối cải, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo Sầm Văn Đ là người giúp sức cho các bị cáo Hoàng T và Trần Văn Đ nên cũng cần xét xử nghiêm cho tương xứng với vai trò đồng phạm của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện Kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo có chú ruột tên là Sầm Bá Nam là liệt sỹ. Do vậy áp dụng Điều 35 của Bộ luật hình sự và xử phạt Tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đáp ứng công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm. Đối với Lương Bá H là người giúp sức cho các bị cáo Hoàng T và Trần Văn Đ; bị cáo có nhân thân xấu; cụ thể: Ngày 25/11/2020 bị Toà án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" nên cần xét xử nghiêm cho tương xứng với vai trò đồng phạm của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức; sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là người từ đủ 70 tuổi trở lên; bị cáo có bố Lương Bá Mậm và mẹ Nguyễn Thị C là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Do vậy áp dụng Điều 35 của Bộ luật hình sự và xử phạt Tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Lương Bá H cũng đáp ứng công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng T từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Trần Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù;Sầm Văn Đ và Lương Bá H mỗi bị cáo từ 50 đến 60 triệu đồng; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và là hợp lý. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo Sầm Văn Đ từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng là thấp so với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Hoàng T; Trần Văn Đ không có tài sản gì đáng giá; các bị cáo Sầm Văn Đ, Lương Bá H đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số gỗ bị thu giữ cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 188; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Phạt Hoàng T 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Buôn lậu". Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 188; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Phạt Trần Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù về tội "Buôn lậu". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 188; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Phạt Sầm Văn Đ 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) về tội "Buôn lậu".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 188; các điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Phạt Lương Bá H 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) về tội "Buôn lậu".

Giao bị cáo Hoàng T cho Ủy ban nhân dân xã Minh Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo Hoàng T có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Hoàng T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 13 (Mười ba) cục gỗ Re hương và 45 (Bốn mươi lăm) cục gỗ sa mu dầu. Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 24/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hoàng T, Trần Văn Đ, Sầm Văn Đ, Lương Bá H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Hoàng T, Trần Văn Đ, Sầm Văn Đ, Lương Bá H có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- *VKSND huyện Quế Phong.*
- *VKSND tỉnh Nghệ An.*
- *Công an tỉnh Nghệ An.*
- *Chi cục THA DS huyện Quế Phong*
- *Trại tạm giam; trại giam.*
- *UBND xã nơi bị cáo cư trú.*
- *Lưu VP,THAHS, Hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Công Phong